TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**18**/2025/HSST
Ngày: 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Duy Khải

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nông Quang Chung và bà Phạm Thị Thùy Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 22-5-2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 25-7-2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 14-8-2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 26-12-1997, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã Bắc Ninh H, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 8, thôn Tân B, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước (nay là xã Phú R, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị S, sinh năm: 1976; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thu T, sinh năm 2004 và 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07-3-2025 đến nay "có mặt".

**** Bị hại*:** Ông Lê Đình T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

Nay là thôn Phú H, xã Phú R, tỉnh Đồng Nai.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/Bà Nguyễn Thị Cúc D, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Nơi thường trú: Thôn 9, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

Nay là xã Bom B, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: Phường Tiến T, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Nay là phường Đồng X, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã Bắc Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.

**** Người làm chứng:*** Ông Lê Văn T, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước. Nay là xã Phú R, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04-03-2025, Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ lang thang ở khu vực chợ Phú R và nhặt một đoạn kim loại dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 2cm ở dọc đường. Đến 00 giờ ngày 05-3-2025, T đi đến tiệm điện thoại "Tuấn Smart Phone" của ông Lê Đình T, quan sát thấy không người qua lại nên T trèo lên mái nhà, dùng thanh kim loại cạy mái tôn, tháo la phông trèo vào bên trong nhà. Khi đột nhập vào bên trong, T đi đến chỗ tủ kính trưng bày điện thoại, mở cửa tủ kính (loại cửa kéo) lấy 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen 128GB; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu vàng 256GB; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu xám đen 128GB. T bỏ tất cả vào túi quần trước bên phải và tiếp tục kéo cánh tủ kính bên trái lấy 02 điện thoại ra xem nhưng thấy không có giá trị nên không lấy mà bỏ lại vào tủ. Sau khi chiếm đoạt tài sản, T trèo lên mái nhà theo đường cũ ra ngoài. Đến khoảng 06 giờ ngày 05-03-2025, T đi bộ ra ngã tư Phú R thuê ông Lê Văn T, chở đi Đồng X với giá 140.000 đồng. Khi đến khu vực ngã tư Đồng X thuộc phường Tân X, thành phố Đồng X, T ghé tiệm điện thoại "Linh Iphone" của chị Nguyễn Thị Cúc D, sinh năm 2003, trú tại Phường Tiến T, thành phố Đồng X (nay là phường Đồng X, tỉnh Đồng Nai) bán 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 14 Plus màu đen với giá 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu vàng giá 7.000.000 đồng. Sau đó, T đi ra, nói ông Thọ chở về lại xã Phú R và trả tiền xe hết 200.000 đồng. Số tiền T bán được

điện thoại đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07-03-2025, T đến Công an xã Phú R đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 ProMax màu xám đen 128GB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐĐGTS ngày 11-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đồng X tại thời điểm tháng 3/2025:

- Điện thoại Iphone 14 plus 128GB, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường có giá: 13.710.000 đồng;

- Điện thoại Iphone 12 Promax 128GB, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường có giá: 12.466.000 đồng;

- Điện thoại 12 Promax 256GB, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường có giá: 13.186.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 39.362.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 14 plus 128GB.
- 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128GB.
- 01 điện thoại 12 Promax 256GB.
- 01 áo thun, ngắn tay màu nâu.
- 01 quần dài, màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 47/CTr-Vks ngày 22 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có công việc ổn định nên không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00h ngày 05-3-2025, Trần Văn T lén lút đột nhập vào cửa hàng "Tuấn Smart Phone" của ông Lê Đình T tại thôn Phú H, xã Phú R, tỉnh Đồng Nai chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 14 plus 128GB; 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128GB; 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256GB để trong tủ kính của tiệm có tổng giá trị là 39.362.000đ (*Ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã

tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thị Cúc D là người mua 02 điện thoại di động của T, quá trình điều tra xác định Diễm không biết tài sản trên do phạm tội mà có, không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Lê Đình T đã nhận lại tài sản và cha ruột của bị cáo là ông Trần Văn T đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cúc D số tiền 15.000.000 đồng. Bị hại Lê Đình T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cúc D đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 14 plus 128GB; 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128GB; 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256GB là tài sản hợp pháp của Lê Đình T, ngày 24-3-2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước xử lý vật chứng trả lại cho ông Tuấn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 kim loại dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 2cm mà T sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Quá trình điều tra, T khai nhận đã vứt dọc đường không nhớ đoạn nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo thun, ngắn tay màu nâu; 01 quần dài, màu đen xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-3-2025.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo thun, ngắn tay màu nâu; 01 quần dài, màu đen.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-6-2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước cũ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11- Đồng Nai*).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1)
- Phân trại tạm giam Phú R- Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Đồng Nai (1)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (5);
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hảo